| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **42**/2021/HS-ST.
Ngày 28/4/2021

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.

***-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình
2. Bà Lý Thúy Hà

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên toà:*** Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn Đ**, sinh ngày 06/5/1979;
Nơi ĐKHKTT: Thôn Trường Thi B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Vi Văn L (đã chết) và bà Sạch Thị N, sinh năm 1944; anh, chị, em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ chín; vợ cả: Vi Thị N, sinh năm 1973 (đã ly hôn năm 2009); vợ hai: Hỏa Thị S, sinh năm 1974; con: Có 01 con, sinh năm 2002 (là con chung với vợ cả);
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:
- Bản án số 135/HSPT ngày 04/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong bản án).

- Bản án số 04/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:* Chị Hỏa Thị S, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT: Thôn Nà Tông, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: Tổ dân phố 08, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/8/2020, Vi Văn Đ, cư trú tại thôn Trường Thi B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, không nhớ biển số (xe của Đ) từ nhà đến khu vực thôn Phú An, xã Th, thành phố T, thì gặp Hỏa Thị S, nơi ĐKHKTT: Thôn Nà Tông, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (là vợ của Đ) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 22B1-519.95 đi ngược chiều. Đ quay xe lại đi theo bà S và yêu cầu S về nhà ở thôn Trường Thi B, xã A để nói chuyện, vì trước đó Đ và S đã xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên S đã đi ở nơi khác; khi Đ yêu cầu S về nhà, S đồng ý nhưng không về nhà mà vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố T, khi đến khu vực trước cổng Trường mầm non Thái Long, thuộc thôn Phú An, xã Th, thành phố T, Đ điều khiển xe mô tô đi áp sát bên tay phải của bà S, tay phải Đ điều khiển xe mô tô, tay trái Đ lấy con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm đầu nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, treo ở phía bên phải yếm xe mô tô (con dao này Đ sử dụng để đi đào măng) vung lên chém từ trên xuống dưới trúng vào vai bên phải của S, gây thương tích chảy máu, cả Đ và S bị ngã xuống đường, mặt nạ ốp phía trước xe mô tô của Đ bị rơi tại hiện trường, sau đó Đ đứng dậy cầm con dao trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy khoảng 100 mét thì vứt con dao ở ven đường, còn S được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị thương tích.

Kết luận giám định số 213/2020/TgT ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của Hỏa Thị S:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vai phải kích thước (8 x 0,3) cm hướng từ cổ về phía mỏm vai. Sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ mép gọn.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02 % (hai phần trăm).

Sau khi gây thương tích cho S, Đ điều khiển xe mô tô lên huyện N, tỉnh Tuyên Quang bán xe mô tô cho một người không quen biết để lấy tiền tiêu sài, sau đó vào ở nhà Vi Văn N (em họ của Đ) trú tại thôn An Hòa, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận, sau đó quay ra xã T, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc làm thuê, đến ngày 25/01/2021, Đ bị Công an thành phố T bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTP, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Vi Văn Đ về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử Vi Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Vi Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; tại phiên tòa bị cáo xin lỗi người bị hại, khi nói lời sau cùng Đức tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là sai.

Người bị hại, chị Hỏa Thị S tại phiên tòa đã rút yêu cầu bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền nào, chị S khẳng định việc chị rút yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện; chị S có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo và người bị hại tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản hiện trường; kết luận giám định thương tích; vật chứng được thu giữ. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/8/2020, tại khu vực thôn Phú An, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, do có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Vi Văn Đ, cư trú tại thôn Trường Thi B, xã A, thành phố T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm đầu nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm (là hung khí nguy hiểm) chém 01 nhát vào vai phải của Hỏa Thị S, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường A, thành phố T gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Hỏa Thị S là 02% (Hai phần trăm). Hành vi dùng dao chém thương tích, gây tổn hại 02% sức khỏe của chị Sáu mà Đức đã thực hiện là trái pháp luật, phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Vi Văn Đ như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng hung khí gây tổn hại sức khỏe cho người khác là hành vi trái pháp luật. Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là do lỗi cố ý. Sau khi gây thương tích cho chị Sáu, Đức còn bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra, trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trộm cắp tài sản của người khác, đã bị khởi tố, truy tố và Tòa án nhân dân huyện N chuẩn bị xét xử; hành vi của bị cáo thể hiện

ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần về các hành vi phạm tội khác nhau. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, thương tích của chị Hỏa Thị S và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn Đ không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; tại phiên tòa người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại, chị Hỏa Thị S tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền nào. Việc rút yêu cầu bồi thường của chị Sáu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường dân sự.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 ốp mặt nạ phía trước của xe mô tô kích thước (24x14) cm, có chữ HONDA Dream 100. Tạm giữ của chị Hỏa Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 22B1 - 519.95.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Hỏa Thị S, việc trả lại xe mô tô cho chị S phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 ốp mặt nạ phía trước của xe mô tô kích thước (24x14) cm, có chữ HONDA Dream 100, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy dịnh; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

* Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn Đ**, phạm tội *Cố ý gây thương tích.*

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Đ **09** *(Chín)* tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2021.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ốp mặt nạ phía trước của xe mô tô kích thước (24x14) cm, có chữ HONDA Dream 100.

*(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày*

*02/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T)*

*Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn Đ phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

| **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
|---|---|
| **Hà Hữu Bình - Lý Thúy Hà** | **Lương Thanh Huyền** |

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã A;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thanh Huyền**